

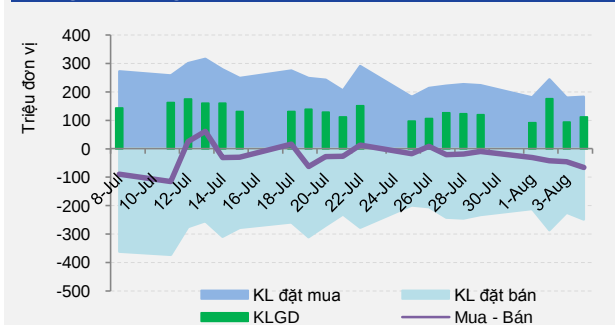
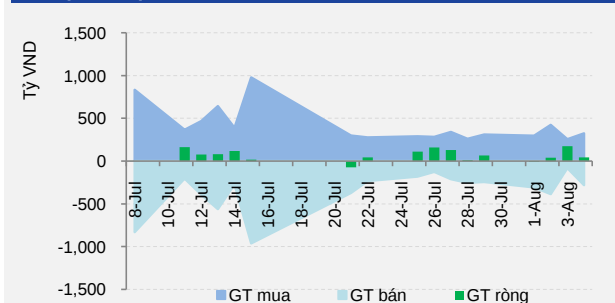
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/8/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	631.94	81.15
% Thay đổi	↑ 0.05%	↓ -0.12%
KLGD (CP)	111,863,525	41,344,668
GTGD (tỷ đồng)	1,971.71	418.67
Tổng cung (CP)	249,051,510	67,489,800
Tổng cầu (CP)	182,451,340	56,519,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,408,250	452,465
KL mua (CP)	7,682,100	2,924,700
GTmua (tỷ đồng)	324.83	38.56
GT bán (tỷ đồng)	281.29	8.39
GT ròng (tỷ đồng)	43.54	30.16

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.28%	9.9	1.8	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.51%	12.5	2.0	20.7%
Dầu khí	↑ 2.28%	8.0	0.7	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.09%	19.8	4.3	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.85%	24.0	2.6	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.60%	16.7	5.5	21.9%
Ngân hàng	↑ 0.88%	14.5	1.8	3.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.89%	11.2	2.0	20.9%
Tài chính	↓ -1.88%	18.7	2.5	22.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.54%	15.5	2.5	2.0%
VN - Index	↑ 0.05%	14.9	3.1	83.1%
HNX - Index	↓ -0.12%	10.4	1.5	16.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên giảm điểm mạnh liên tiếp, thị trường mở cửa tăng điểm ngay từ đầu phiên hôm nay. Diễn biến giao dịch tích cực lan rộng trên toàn thị trường giúp cho Vn-Index liên tục nới rộng đà tăng và có thời điểm tăng mạnh vượt ngưỡng kháng cự gần 640 điểm. Tuy nhiên, áp lực bán bất ngờ xuất hiện dần trở lại vào cuối phiên giao dịch, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đã khiến đà tăng của thị trường bị thu hẹp mạnh. Chốt phiên, Vn-Index chỉ còn tăng 0,33 điểm, đóng cửa ở 631,94 điểm. Sự phân hóa tiếp tục diễn ra khá mạnh tại nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn, trong đó 1 số giữ được sắc xanh vào cuối phiên như VNM, VCB, CTG, BVH, GAS, PVD. Chiều ngược lại, nhiều cổ phiếu sau khi tăng giá mạnh trong phần lớn thời gian giao dịch như HPG, SSI, VIC, đột ngột đảo chiều giảm điểm vào cuối phiên, qua đó ảnh hưởng xấu tới thị trường chung. Bên cạnh đó, đối với nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình đã tăng nóng thời gian trước đó như EVE, TTF, DRH, tiếp tục có phiên giao dịch tiêu cực khi đều đóng cửa giảm sàn. Độ rộng thị trường ở trạng thái tiêu cực khi số mã giảm điểm vẫn chiếm ưu thế với 138 mã so với chỉ 93 mã tăng điểm. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng chung của thị trường hiện tại vẫn đang tương đối tiêu cực khiến cho rủi ro trong ngắn hạn vẫn đang khá lớn. Chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục tích lũy đi ngang tại vùng 620-640 điểm trong khoảng 1 đến 2 tuần nữa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Diễn biến giao dịch hiện tại của thị trường vẫn rất khó lường với những biến động mạnh ngay trong phiên, do vậy chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin và không nên bắt đáy trong giai đoạn này. Đối với danh mục đang có sẵn, nếu Vn-Index thủng ngưỡng hỗ trợ gần 630 điểm, nhà đầu tư nên cơ cấu lại về trạng thái tiền mặt bằng việc bán ra các cổ phiếu có tính thị trường cao, trong khi đó duy trì vị thế nắm giữ đối với những mã tốt và triển vọng khả quan 6 tháng cuối năm cho mục đích dài hạn.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục mạnh trong phiên sáng, tuy nhiên đã quay ngược về gần mốc tham chiếu do áp lực bán mạnh. Chốt phiên VN-Index tăng 0,33 điểm, lên 631,94 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 103 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 1.991 tỷ đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/8/2016

Nhóm cổ phiếu vốn hóa là trụ đỡ chính cho thị trường: VCB (+1.500), PVD (+600), GAS (+500), BVH (+500), VNM (+2.000).

Nhóm các cổ phiếu khác có sự hồi phục vào đầu phiên, tuy nhiên, hầu hết đều đóng cửa thấp nhất phiên do chịu lực bán mạnh.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tiêu cực với 11 mã tăng, 16 mã giảm và 3 mã đứng giá: HSG (-1.100), VIC (-1.800), KDC (-700), MWG (+5.000).

HNX-Index:

HNX-Index cũng chịu áp lực bán mạnh tương tự. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,1 điểm, xuống 81,15 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 39 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch khá tích cực: PGS (+100), PVC (+200), PVS (+400).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tiêu cực với 10 mã tăng, 13 mã giảm và 7 mã đứng giá: PLC (+1.000), VCG (-700), ACB (+200).

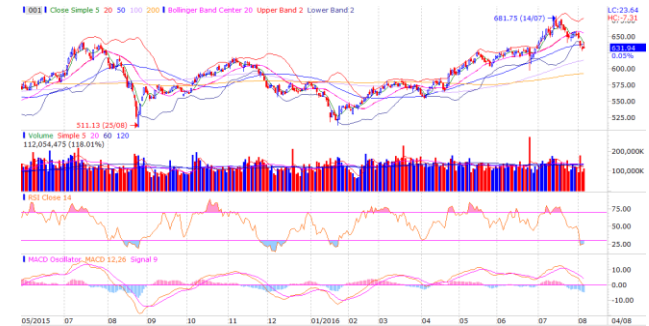
GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 43,5 tỷ đồng. VNM dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 80,8 tỷ đồng. Theo sau đó là PVT, được khối ngoại mua ròng 6 tỷ đồng, PTB cũng được mua ròng nhẹ với 5,3 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HPG bị bán ròng mạnh nhất, đạt 28,1 tỷ đồng, theo sau đó là HBC, tương ứng 11,9 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 30 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 10,6 tỷ đồng. VIX cũng được mua ròng tích cực với gần 4,5 tỷ đồng. Chiều ngược lại, AAA bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 1,4 tỷ đồng.

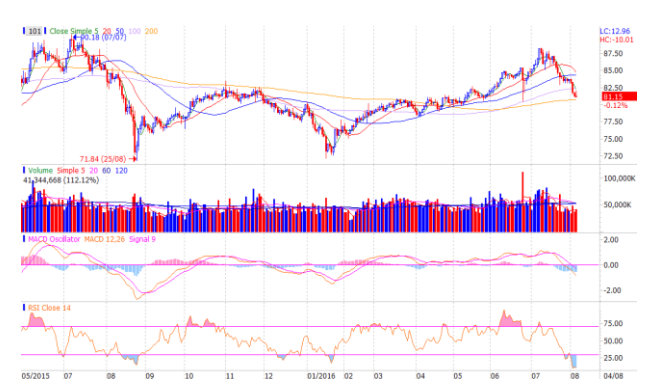
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đảo inverted hammer, rơi khỏi đường MA50 sau khi được kéo lên vào đầu phiên. Đường giá hiện tại đang nằm dưới dải lower bollinger. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm qua, áp lực bán đã suy yếu. Một số chỉ báo kỹ thuật như RSI và MACD vẫn đang cho tín hiệu kém tích cực, RSI hiện đang nằm trong vùng oversold. MACD tiếp tục đi xuống dưới đường 0. Vùng hỗ trợ gần 620-625 điểm. Vùng kháng cự 640 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số cũng hình thành cây nến đảo inverted hammer, xu hướng điều chỉnh vẫn chưa chấm dứt. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm qua. Hai chỉ báo kỹ thuật RSI và MACD tiếp tục cho tín hiệu tiêu cực. RSI đang nằm trong vùng oversold. MACD tiếp tục đi xuống dưới đường 0. Vùng hỗ trợ 81 điểm. Vùng kháng cự 83 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	08h20 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,68-36,76 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 180 và 190 ngàn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 04/08 là 21,833 VNĐ/USD, tăng 3 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 03/08.
Giá xăng giảm lần thứ 4 liên tiếp	Cụ thể, giá xăng RON 92 giảm 604 đồng, còn 14.699 đồng mỗi lít. Đây là lần thứ 4 liên tiếp giá xăng được điều chỉnh giảm với mức giảm tổng cộng 1.810 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá dầu tăng mạnh nhất 3 tuần	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1,32 USD, tương ứng 3,3%, lên 40,83 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1,3 USD, tương đương 3,1%, lên 43,10 USD/thùng.
Giá vàng giảm do USD hồi phục	Theo đó, giá vàng giao tháng 12/2016 trên sàn Comex giảm 0,6% xuống 1.364,70 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,4% xuống 1.357,96 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 41,23 điểm lên 18.355 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 6,75 điểm lên 2.163,78 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 22,01 điểm lên 5.159,74 điểm.
USD hồi phục sau số liệu việc làm tích cực	Chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, tăng 0,4% lên 86,45 điểm, trong khi đó, Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, tăng 0,5% lên 95,563 điểm.

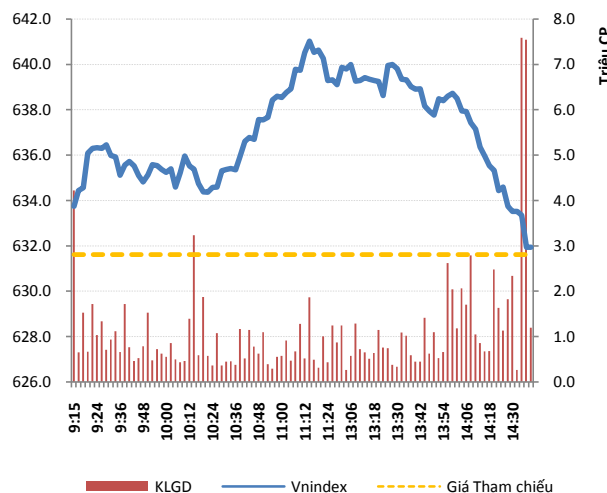


TIN DOANH NGHIỆP	
HDG: Lãi ròng quý 2 đạt 36 tỷ	Quý 2/2016, CTCP Tập Đoàn Hà Đô đạt doanh thu thuần 235 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ năm trước, lãi ròng gần 36 tỷ đồng, gấp 2.7 lần so với quý 2/2015.
DCM: Lãi quý 2 giảm hơn 17%	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau công bố BCTC quý 2/2016 với doanh thu đạt 1,377 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 210 tỷ đồng, lần lượt giảm 21% và 17% so với cùng kỳ năm 2015.
BIC: Lãi 6 tháng đầu năm hơn 74 tỷ đồng, tăng 29%	Theo đó, trong 6 tháng đầu năm, doanh thu của BIC đạt 615 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 74 tỷ đồng; tăng lần lượt 23% và 28.5% so với cùng kỳ năm 2015.
FCN: Lãi ròng quý 2 giảm 26%	Quý 2/2016, CTCP FECON đạt doanh thu thuần gần 360 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, lãi ròng đạt 19 tỷ đồng, giảm 26% so với cùng kỳ.
ACB: Lãi ròng quý 2 gần 353 tỷ đồng	Trong quý 2/2016, thu nhập lãi thuần đạt 1,707 tỷ đồng, tăng trưởng 25%. Lợi nhuận sau thuế 353 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước.
ACC: Lãi ròng quý 2 đạt gần 13 tỷ đồng	Theo BCTC hợp nhất quý 2/2016, CTCP Bê tông Becamex đạt doanh thu thuần 104.8 tỷ đồng, tăng 46% và lãi ròng hơn 12.6 tỷ đồng, tăng 91% so với quý 2/2015.
SD7: Lỗ hơn 43 tỷ đồng quý II/2016	Theo đó, doanh thu thuần quý II của SD7 đạt gần 77 tỷ đồng, giảm 67% so với cùng kỳ năm trước, lỗ sau thuế lên tới hơn 43 tỷ đồng.
SHA: Lãi hợp nhất 6 tháng tăng 58% so với cùng kỳ	Cụ thể, doanh thu thuần đạt hơn 143,58 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế quý II/2016 của công ty đạt hơn 13,2 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ.

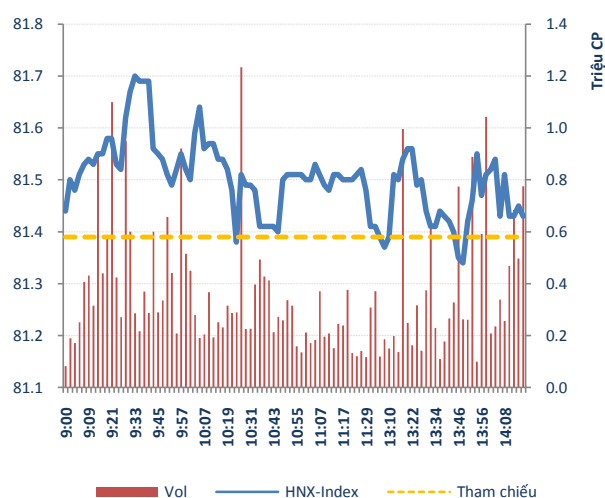


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

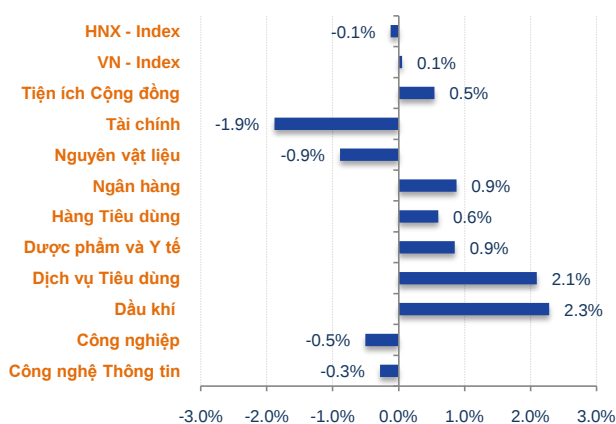
KLGD và VN-Index trong phiên



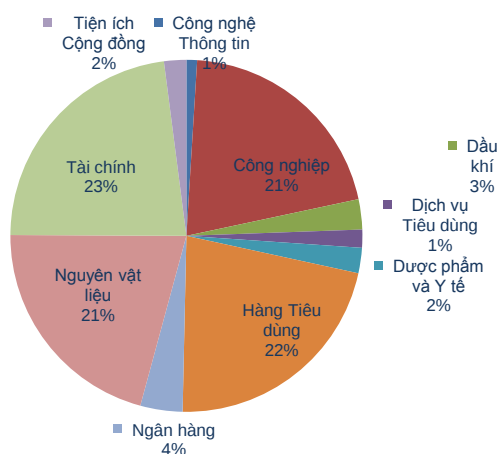
KLGD và HNX-Index trong phiên



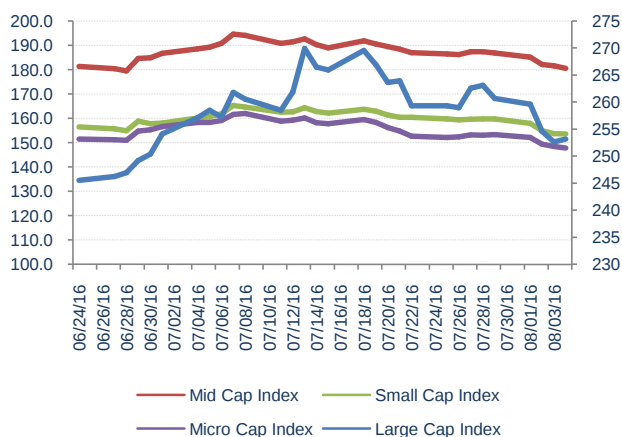
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



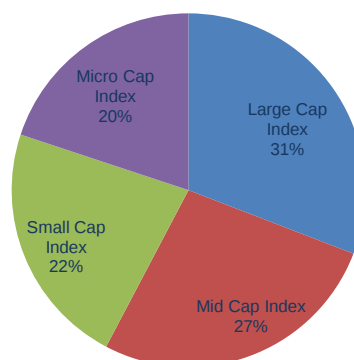
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	516,610	HPG	651,340
2	PVT	401,430	DLG	600,620
3	NVT	384,810	HBC	484,370
4	ITC	300,000	PDR	358,440
5	KMR	285,000	BID	320,020

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	660,100	AAA	43,000
2	PVS	605,540	HUT	36,200
3	SHS	273,100	VNR	21,800
4	PGT	154,000	HHG	16,600
5	TIG	132,700	NDN	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
OGC	2.0	1.9	↓ -5.00%	7,329,450
HAG	5.8	5.4	↓ -6.90%	6,599,000
ITA	4.8	4.8	→ 0.00%	4,895,280
KBC	17.6	17.7	↑ 0.57%	4,671,880
FLC	5.9	5.7	↓ -3.39%	4,549,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITQ	4.7	4.4	↓ -6.38%	4,264,011
VCG	13.9	13.2	↓ -5.04%	2,718,765
SCR	9.5	9.3	↓ -2.11%	2,378,428
PVS	17.1	17.5	↑ 2.34%	2,125,643
HKB	13.1	11.8	↓ -9.92%	2,062,072

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMC	40.0	42.8	2.8	↑ 7.00%
HU3	8.6	9.2	0.6	↑ 6.98%
HOT	24.5	26.2	1.7	↑ 6.94%
STG	20.4	21.8	1.4	↑ 6.86%
TDW	35.0	37.4	2.4	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
PGT	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
SGH	22.0	24.2	2.2	↑ 10.00%
TH1	13.2	14.5	1.3	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	18.6	17.3	-1.3	↓ -6.99%
MHC	10.1	9.4	-0.7	↓ -6.93%
EVE	21.7	20.2	-1.5	↓ -6.91%
PNC	15.9	14.8	-1.1	↓ -6.92%
TCM	18.8	17.5	-1.3	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	34.0	30.6	-3.4	↓ -10.00%
HKB	13.1	11.8	-1.3	↓ -9.92%
VTC	11.4	10.3	-1.1	↓ -9.65%
SGC	55.0	49.7	-5.3	↓ -9.64%
VBC	83.5	75.5	-8.0	↓ -9.58%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
OGC	7,329,450	44.8%	3,532	0.5	0.6
HAG	6,599,000	2.1%	440	12.3	0.3
ITA	4,895,280	1.5%	162	29.6	0.4
KBC	4,671,880	9.5%	1,636	10.8	1.1
FLC	4,549,810	16.9%	2,006	2.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITQ	4,264,011	2.6%	433	10.2	0.4
VCG	2,718,765	4.7%	757	17.4	1.0
SCR	2,378,428	2.3%	320	29.1	0.7
PVS	2,125,643	10.9%	2,884	6.1	0.8
HKB	2,062,072	0.7%	73	162.5	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMC	↑ 7.0%	28.7%	6,009	7.1	2.0
HU3	↑ 7.0%	10.8%	1,907	4.8	0.6
HOT	↑ 6.9%	6.3%	844	31.0	2.0
STG	↑ 6.9%	8.9%	2,097	10.4	2.2
TDW	↑ 6.9%	14.2%	2,482	15.1	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.3%	2,439	2.3	0.3
HST	↑ 10.9%	4.6%	475	14.9	0.6
PGT	↑ 10.0%	-2.3%	(208)	-	0.5
SGH	↑ 10.0%	10.7%	1,516	16.0	1.7
TH1	↑ 9.8%	-84.4%	(12,387)	-	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	516,610	41.9%	7,499	20.8	8.2
PVT	401,430	9.2%	1,563	9.6	1.1
NVT	384,810	-5.9%	(542)	-	0.2
ITC	300,000	0.5%	99	108.8	0.5
KMR	285,000	4.2%	423	12.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	660,100	11.6%	1,273	5.3	0.6
PVS	605,540	10.9%	2,884	6.1	0.8
SHS	273,100	12.5%	1,277	5.1	0.6
PGT	154,000	-2.3%	(208)	-	0.5
TIG	132,700	10.4%	1,338	4.9	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	188,690	41.9%	7,499	20.8	8.2
VCB	138,581	13.5%	2,354	22.1	2.9
GAS	113,844	14.8%	3,350	17.8	2.9
VIC	102,279	5.1%	1,142	41.6	3.9
CTG	64,415	10.6%	1,633	10.6	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,685	8.7%	1,253	14.0	1.2
PVS	7,817	10.9%	2,884	6.1	0.8
PHP	6,735	9.0%	1,178	17.5	1.8
VCG	5,831	4.7%	757	17.4	1.0
PVI	5,607	8.2%	2,515	10.0	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	2.79	17.9%	2,019	14.7	2.6
DRH	2.77	8.8%	1,060	38.5	3.5
DTT	2.34	6.3%	914	9.6	0.6
KSB	2.20	27.7%	8,367	7.6	2.6
VNH	2.19	-19.8%	(872)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.11	0.7%	73	162.5	1.2
SDC	4.01	10.4%	2,149	8.0	0.9
VCG	3.90	4.7%	757	17.4	1.0
SDU	3.67	1.7%	282	42.5	0.7
KTS	3.47	29.9%	8,114	5.2	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
